

BÁO CÁO

V/v khảo sát người học năm cuối về dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống, nghiên cứu khoa học, kết nối phục vụ cộng đồng, tham vấn tâm lý học đường, năm học 2024-2025

Căn cứ kế hoạch 1012/KH-ĐHTĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô về việc tổ chức các khảo sát năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kế hoạch 372/KH-ĐHTĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô về việc khảo sát người học năm cuối về dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống, nghiên cứu khoa học (NCKH), kết nối phục vụ cộng đồng (KNPVCD), tham vấn tâm lý học đường (TVTLHD), năm học 2024-2025;

Nhà trường đã tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học năm cuối dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống, nghiên cứu khoa học, kết nối phục vụ cộng đồng, tham vấn tâm lý học đường, năm học 2024-2025. Kết quả khảo sát như sau:

1. Mục đích, yêu cầu, đối tượng, thời gian, công cụ khảo sát.

1.1. Mục đích

- Tiếp thu ý kiến đóng góp của người học, hiểu rõ hơn tâm tư, nguyện vọng của người học trong quá trình đào tạo;
- Giúp lãnh đạo có cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo của Trường;
- Trường có căn cứ điều chỉnh chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy của giảng viên, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo;
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

1.2. Yêu cầu

- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu câu hỏi khảo sát do Trường thiết kế;
- Thông tin phản hồi từ người học được xử lý khách quan, trung thực; kết quả xử lý thông tin chính xác, tin cậy, được sử dụng đúng mục đích và công khai kết quả cho người học.

1.3. Đối tượng khảo sát: Người học năm cuối đang theo học tại Trường. Cụ thể:

- Khóa 15: Dược học 15, Thú y 15

- Khóa 16: Điều dưỡng 16A, Điều dưỡng 16B, Công nghệ thông tin 16A, Công nghệ thông tin 16B, Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng 16, Kỹ thuật Điện – Điện tử 16, Quản trị kinh doanh 16A, Quản trị kinh doanh 16B, Quản trị kinh doanh 16C, Marketing 16, Kinh doanh quốc tế 16, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 16, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 16, Khách sạn 16, Việt Nam học 16, Kế toán 16, Tài chính – Ngân hàng 16A, Tài chính – Ngân hàng 16B, Quản lý đất đai 16, Công nghệ thực phẩm 16, Nuôi trồng thủy sản 16, Truyền thông đa phương tiện 16, Văn học 16, Ngôn ngữ Anh 16 và Luật kinh tế 16.

- Khóa 11 cao học: QTKD 11, Dược lý và dược lâm sàng 11, Kế toán 11, Luật Kinh tế 11, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành 11, Tài chính Ngân hàng 11.

1.4. Thời gian khảo sát:

Từ ngày 19/04/2025 đến ngày 11/05/2025. Sau đó gia hạn đến ngày 02/06/2025.

1.5. Công cụ khảo sát.

Khảo sát trực tuyến trên cổng thông tin sinh viên Trường đại học Tây Đô (<http://sv.tdu.edu.vn>).

2. Nội dung báo cáo

2.1. Nội dung khảo sát

- Dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống người học;
- Hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng;
- Hoạt động tham vấn tâm lý học đường.

2.2. Có 5 mức đánh giá.

1. Rất không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Trung lập	4. Đồng ý	5. Rất đồng ý
---------------------	-----------------	--------------	-----------	---------------

2.3. Số người học tham gia khảo sát

KHOA/ LỚP	SỐ SỐ	SỐ LƯỢNG PHẢN HỒI	TỶ LỆ
Bộ môn Du lịch	66	50	75.76%
Đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 16	19	8	42.11%
Đại học Quản trị khách sạn 16	34	34	100.00%
Đại học Việt Nam học 16	14	8	57.14%
Đào tạo Sau đại học	113	67	59.29%
Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng 11A	10	4	40.00%
Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng 11B	15	14	93.33%
Thạc sĩ Kế toán 11A	11	3	27.27%
Thạc sĩ Luật kinh tế 11A	18	11	61.11%
Thạc sĩ Luật kinh tế 11B	9	8	88.89%
Thạc sĩ Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành 11B	8	8	100.00%
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh 11A	13	5	38.46%
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh 11B	17	11	64.71%
Thạc sĩ Tài chính ngân hàng 11A	12	3	25.00%
Khoa Dược - Điều dưỡng	178	160	89.89%
Đại học Điều dưỡng 16A	51	47	92.16%
Đại học Điều dưỡng 16B	50	49	98.00%
Đại học Dược học 15	29	26	89.66%
Đại học Dược sĩ 17B (liên thông CĐ-ĐH)	48	38	79.17%

KHOA/ LỚP	SỐ SĨ	SỐ LƯỢNG PHẢN HỒI	TỶ LỆ
Khoa Kế Toán - Tài chính ngân hàng	206	73	35.44%
Đại học Kế toán 16	76	35	46.05%
Đại học Tài chính ngân hàng 16A	53	28	52.83%
Đại học Tài chính ngân hàng 16B	56	10	17.86%
Khoa Kỹ thuật Công nghệ	295	206	69.83%
Đại học Công nghệ KTCT xây dựng 16	48	28	58.33%
Đại học Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử 16	56	43	76.79%
Đại học Công nghệ thông tin 16A	87	58	66.67%
Đại học Công nghệ thông tin 16B	104	77	74.04%
Khoa Luật	45	16	35.56%
Đại học Luật kinh tế 16	45	16	35.56%
Khoa Ngoại Ngữ	90	27	30.00%
Đại học Ngôn ngữ Anh 16A	47	13	27.66%
Đại học Ngôn ngữ Anh 16B	43	14	32.56%
Khoa Quản trị Kinh doanh	379	75	19.79%
Đại học Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 16	18	4	22.22%
Đại học Marketing 16	57	13	22.81%
Đại học Quản trị kinh doanh 16A	78	25	32.05%
Đại học Quản trị kinh doanh 16B	66	13	19.70%
Đại học Quản trị kinh doanh 16C	72	18	25.00%

KHOA/ LỚP	SỐ SỐ	SỐ LƯỢNG PHẢN HỒI	TỶ LỆ
Khoa Sinh học ứng dụng	179	128	71.51%
Đại học Công nghệ thực phẩm 16	35	34	97.14%
Đại học Nuôi trồng thủy sản 16	49	37	75.51%
Đại học Quản lý đất đai 16	25	21	84.00%
Đại học Thú y 15	70	36	51.43%
Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	48	44	91.67%
Đại học Truyền thông đa phương tiện 16	34	33	97.06%
Đại học Văn học 16	14	11	78.57%
Tổng cộng	1599	846	52.91%

2.4. Thống kê ý kiến phản hồi của người học cho từng tiêu chí như sau:

STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đánh giá					Hài lòng
		1	2	3	4	5	4+5
I.	Dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống người học						
1.	Tuần sinh hoạt công dân cung cấp đầy đủ nội dung, đáp ứng yêu cầu của bạn.	81	8	40	331	385	716
		9.59%	0.95%	4.73%	39.17%	45.56%	84.73%
2.	Dịch vụ tư vấn chỗ ở dành cho sinh viên chuyên nghiệp, tận tâm.	74	21	63	331	356	687
		8.76%	2.49%	7.46%	39.17%	42.13%	81.30%
3.		74	18	63	331	359	690

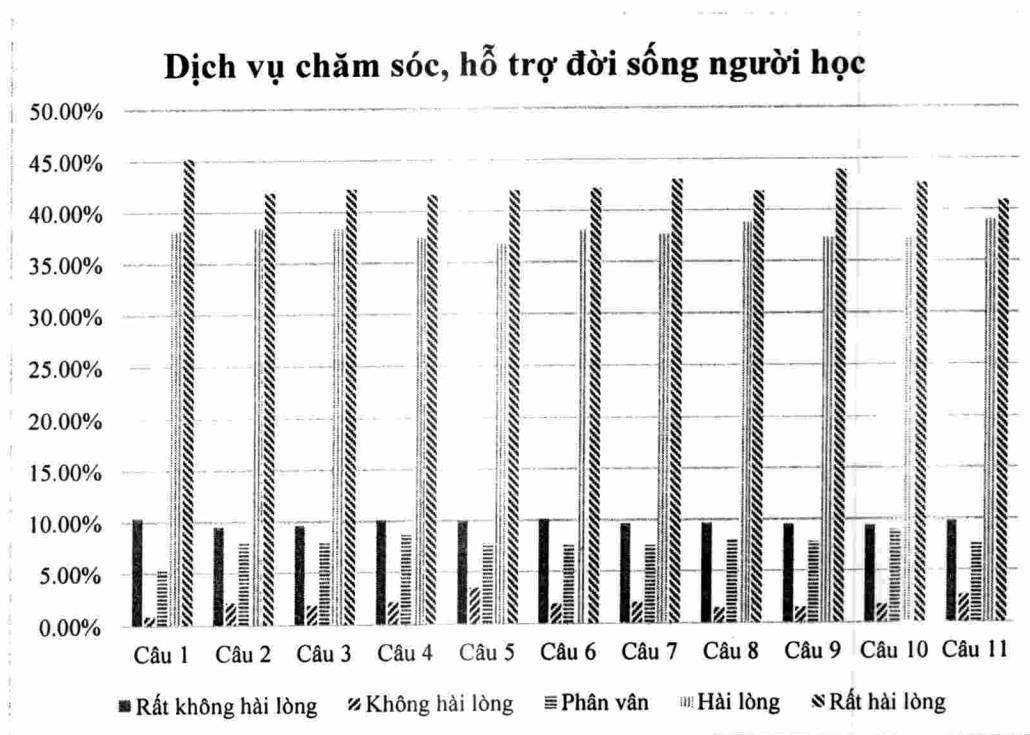
STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đánh giá					Hài lòng
		1	2	3	4	5	4+5
	Công tác hỗ trợ xác nhận vay vốn, kịp thời, nhanh chóng.	8.76%	2.13%	7.46%	39.17%	42.49%	81.66%
4.	Chính sách và cách thức xét học bổng dành cho sinh viên được phổ biến rõ ràng, thường xuyên.	79	20	70	319	357	676
		9.35%	2.37%	8.28%	37.75%	42.25%	80.00%
5.	Không gian vui chơi, giải trí, văn hoá, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu người học.	76	28	63	322	356	678
		8.99%	3.31%	7.46%	38.11%	42.13%	80.24%
6.	Dịch vụ hỗ trợ đời sống người học đa dạng, kịp thời và phù hợp.	76	18	64	325	362	687
		8.99%	2.13%	7.57%	38.46%	42.84%	81.30%
7.	Dịch vụ hỗ trợ hành chính (xác nhận sinh viên, làm thẻ sinh viên, nhận thư, bưu phẩm...) thuận tiện và hiệu quả.	74	21	60	329	361	690
		8.76%	2.49%	7.10%	38.93%	42.72%	81.66%
8.	Dịch vụ hỗ trợ học tập (Mentor môn học, hội thảo kỹ năng học tập, định hướng nghề nghiệp, xu hướng công nghệ,...) phong phú và hữu ích.	73	15	64	340	353	693
		8.64%	1.78%	7.57%	40.24%	41.78%	82.01%
9.	Dịch vụ hỗ trợ việc làm (hội chợ việc làm, tư vấn viết CV, kỹ năng	72	17	59	328	369	697
		8.52%	2.01%	6.98%	38.82%	43.67%	82.49%

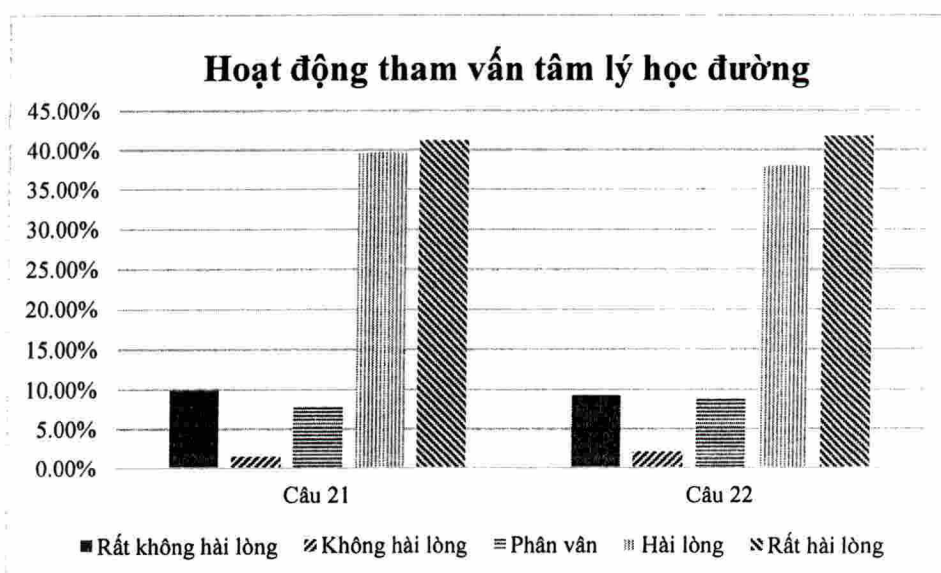
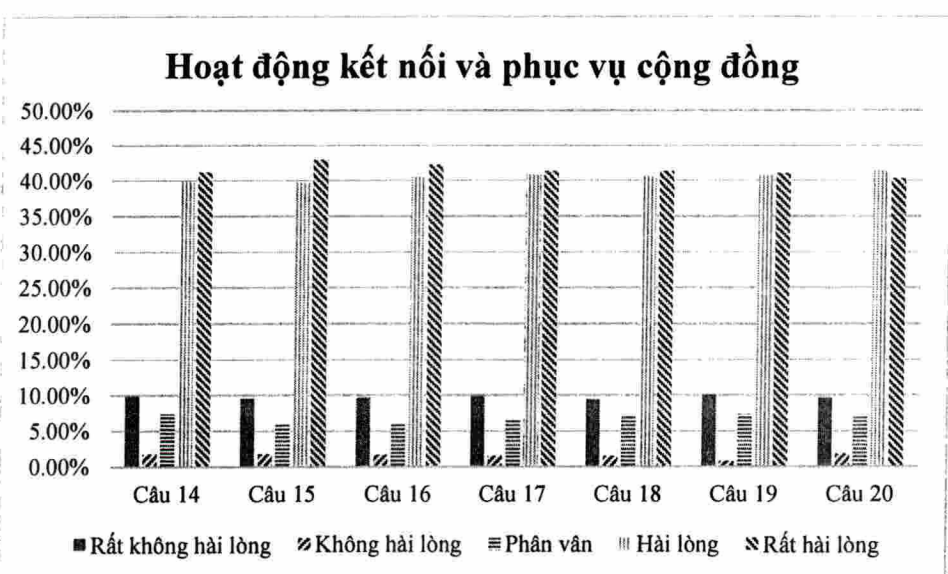
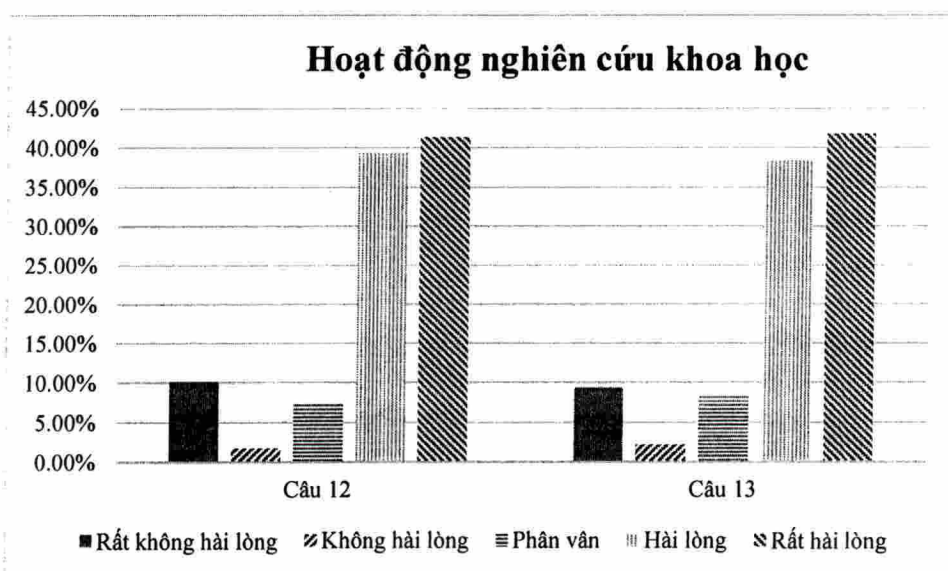
STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đánh giá					Hài lòng
		1	2	3	4	5	4+5
	phỏng vấn, thông tin tuyển dụng, ...) phong phú và đa dạng.						
10.	Chương trình khởi nghiệp (Mentor khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp) được tổ chức thường xuyên và đa dạng.	70	16	70	325	364	689
		8.28%	1.89%	8.28%	38.46%	43.08%	81.54%
11.	Dịch vụ y tế (bảo hiểm y tế, khám sức khỏe đầu vào, ngày sức khỏe, khám và cấp thuốc miễn phí) chuyên nghiệp và chu đáo.	73	19	69	336	348	684
		8.64%	2.25%	8.17%	39.76%	41.18%	80.95%
II.	Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)						
12.	Bạn được phổ biến kế hoạch, chính sách hỗ trợ, quy định tiêu chí tuyển chọn đề tài, quy trình xét duyệt, nghiệm thu đề tài, quy định về sở hữu trí tuệ, liên chính học thuật.	77	13	64	337	354	691
		9.11%	1.54%	7.57%	39.88%	41.89%	81.78%
13.	Công tác quản lý NCKH, chính sách hỗ trợ và hướng dẫn triển khai NCKH phù hợp và đáp ứng yêu cầu của bạn.	72	18	71	329	355	684
		8.52%	2.13%	8.40%	38.93%	42.01%	80.95%

STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đánh giá					Hài lòng
		1	2	3	4	5	4+5
III.	Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KNPVCD)						
14.	Các chương trình KNPVCD có kế hoạch rõ ràng và có đơn vị phụ trách.	74	15	60	348	348	696
		8.76%	1.78%	7.10%	41.18%	41.18%	82.37%
15.	Các chương trình KNPVCD được triển khai phù hợp với kế hoạch đề ra	72	12	58	337	366	703
		8.52%	1.42%	6.86%	39.88%	43.31%	83.20%
16.	Các chương trình KNPVCD mang lại hiệu quả như mong đợi	72	15	50	348	360	708
		8.52%	1.78%	5.92%	41.18%	42.60%	83.79%
17.	Người học được phổ biến và hướng dẫn về cách thức tham gia hoạt động KNPVCD	74	13	56	347	355	702
		8.76%	1.54%	6.63%	41.07%	42.01%	83.08%
18.	Hoạt động KNPVCD hỗ trợ tốt cho việc học tập và tìm kiếm việc làm sau này cho người học.	69	13	59	347	357	704
		8.17%	1.54%	6.98%	41.07%	42.25%	83.31%
19.	Hoạt động KNPVCD giúp phát triển tư duy sáng tạo và các kỹ năng cần thiết.	74	9	65	347	350	697
		8.76%	1.07%	7.69%	41.07%	41.42%	82.49%
20.	Người học được hỗ trợ vật chất và tinh thần khi tham gia KNPVCD	73	15	60	349	348	697
		8.64%	1.78%	7.10%	41.30%	41.18%	82.49%

STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đánh giá					Hài lòng
		1	2	3	4	5	4+5
IV.	Hoạt động tham vấn tâm lý học đường (TVTLHĐ)						
21.	Bạn được phổ biến về hoạt động hỗ trợ TVTLHĐ của Nhà trường	73	13	67	336	356	692
		8.64%	1.54%	7.93%	39.76%	42.13%	81.89%
22.	Bạn hài lòng về đội ngũ TVTLHĐ của Nhà trường.	70	17	72	324	362	686
		8.28%	2.01%	8.52%	38.34%	42.84%	81.18%

2.5. Biểu đồ tỷ lệ về mức độ hài lòng của người học theo từng nhóm nội dung câu hỏi:





2.6. Góp ý để dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống tốt hơn

STT	Ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường	Số lượt
1.	Cần tăng cường lắng nghe ý kiến người học, cải thiện tốc độ phản hồi.	3
2.	Mở rộng chính sách học bổng hơn, tăng tiền thưởng cho sinh viên giỏi, xuất sắc	3
3.	Duy trì hoạt động hỗ trợ cho các cụ già neo đơn và trẻ em khuyết tật	1
4.	Họp lấy ý kiến phản hồi của sinh viên 2 lần/năm thay vì 1 lần/năm	1
5.	Trường nên vệ sinh sạch sẽ trong lớp học, nên lắp thêm máy lạnh trong phòng học	1

2.7. Góp ý để hoạt động nghiên cứu khoa học tốt hơn

STT	Ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường	Số lượt
1.	Cần tạo nhiều đợt hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo nhiều điều kiện tốt hơn để sinh viên có hứng thú để tham gia.	3
2.	Cần thầy cô hỗ trợ nhiều hơn	2
3.	Hoá chất, thiết bị nên tốt hơn, và chất lượng đảm bảo hơn	3
4.	Nên đẩy mạnh hợp tác giữa sinh viên, giảng viên và doanh nghiệp. Việc tổ chức các hội thảo, diễn đàn chia sẻ kết quả nghiên cứu cũng rất cần thiết.	1

2.8. Góp ý để hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng tốt hơn

STT	Ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường	Số lượt
1.	Các hoạt động phục vụ kết nối cộng đồng cần được phổ biến hơn nữa.	1
2.	Cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường và địa phương, đồng thời đa dạng hóa hình thức hoạt động để thu hút sự tham gia của sinh viên.	1
3.	Tăng cường vận động để có quỹ cho hoạt động kết nối phục vụ tốt hơn	1

4.	Tạo nhiều hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng	1
5.	Tổ chức nhiều phong trào thú vị hơn để thu hút sự tham gia của các bạn sinh viên. Tránh trường hợp tổ chức để cho có hoạt động.	1

2.9. Góp ý để hoạt động tham vấn tâm lý học đường tốt hơn

STT	Ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường	Số lượt
1.	Cần nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm lý và đảm bảo tính bảo mật, thân thiện trong quá trình tham vấn để học sinh, sinh viên yên tâm chia sẻ.	1
2.	Cần quan tâm đến các sinh viên bị tự kỷ hay bị cô lập ạ.	1
3.	Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa.	2
4.	Tổ chức nhiều hoạt động về tâm lý học đường.	2

3. Nhận xét và kết luận

- Kết quả khảo sát cho thấy đa số người học đều hài lòng với dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống người học, với tỷ lệ 82%.

- Về hoạt động NCKH cũng như hoạt động KNPCCĐ đạt được sự hài lòng cao của người học, với tỷ lệ trên 81%.

- Hoạt động TVTLHD cũng được đa số người học hài lòng với tỷ lệ 82%.

- Tỷ lệ người học năm cuối tham gia khảo sát chưa cao (53%), nguyên nhân là do một số người đã tốt nghiệp sớm, ra trường sớm, nên không kịp làm khảo sát trong đợt này.

- Qua kết quả khảo sát người học đề nghị tăng cường hơn nữa các hoạt động NCKH, KNPVCD, TVTLHD, đồng thời cần phổ biến sâu rộng các hoạt động này đến người học, để người học có cơ hội tham gia.

4. Đề xuất cải tiến

- Trường cần đầu tư nâng cấp thêm cơ sở vật chất, thiết bị hoá chất phục vụ NCKH tốt hơn cho người học, tăng cường số lượng giảng viên hướng dẫn để hỗ trợ người học thực hiện NCKH tốt hơn.

- Cần tăng cường thêm hoạt động và chương trình liên quan đến kết nối và phục vụ cộng đồng, hoạt động tham vấn tâm lý học đường. Đồng thời phải phổ biến sâu rộng quy chế, kế hoạch, thủ tục đăng ký tham gia đến người học.

Trên đây là kết quả báo cáo cụ thể, chính xác, được tổng hợp từ hình thức lấy ý kiến khách quan, công bằng và trung thực của người học năm cuối về dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ đời sống người học, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, hoạt động tham vấn tâm lý học đường năm học 2024-2025. *nh*

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TC-HC.

